

Bản án số: 59/2019/HS-ST

Ngày: 28 - 11- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

Ông Huỳnh Bá Tiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/Lê Thị Như L1, Sinh ngày 25.9.1988, tại Đà Nẵng

Nơi đăng ký HKTT: 1/5 K64 đường X, phường T, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: 168/18 đường T, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông

Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê M và bà Hoàng Thị N(đều còn sống); bị cáo là con duy nhất.

Có chồng Phan Như H; có 04 con sinh năm 2004,2007, 2010, 2012;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 16/7/2019 - Có mặt tại phiên tòa

2/Võ Thị Thùy L2 Sinh ngày 03.12.1997, tại Đà Nẵng

Nơi đăng ký HKTT: xã Lộc Điện, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông

Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông không xác định và bà Nguyễn Thị Kim A(còn sống); gia đình có 02 chị em, bị cáo là con đầu.

Có 02 con sinh năm 2016 và 2018

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 16/7/2019 - Có mặt tại phiên tòa

- *Người tham gia tố tụng khác:*

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Trú tại: 20/2 đường D, phường T, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

*** Người chứng kiến:**

Ông Mai Xuân H, sinh năm 1968(vắng mặt)

Trú tại: Tổ 08, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16/7/2019, tại khu vực trước số nhà 23 đường C, thuộc tổ 8, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, trong lúc Lê Thị Như L1 và Võ Thị Thùy L2 chuẩn bị bán trái phép chất ma túy cho nam thanh niên tên “R” (không rõ nhân thân, lai lịch) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng bắt quả tang, tang vật thu giữ của:

- Võ Thị Thùy L2:

+ 01 gói nylon bên trong chứa 09 viên nén và nhiều mảnh vỡ viên nén màu cam; 01 gói nylon bên trong chứa 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể trắng; (Ký hiệu M1)

+ 01 ĐTDĐ có dòng chữ Iphone, màu trắng, sim số 0935247330, số Imel: 359283068520070;

- Lê Thị Như L1: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen, sim số: 0932400658, 0934949854, số Imel: 358860081668415.

Vào lúc 01 giờ 45 phút và 02 giờ 30 phút ngày 17/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn khám xét khẩn cấp nơi ở của L1 tại nhà số 168/18 đường T, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng và nơi ở của L2 tại phòng trọ số 01 thuộc nhà số 158 đường Ph, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

* Tại Kết luận giám định số: 209/GĐ-MT ngày 23/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng kết luận: Mẫu ký hiệu M1 được phân thành:

Mẫu ký hiệu M1.1: tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon; Mẫu ký hiệu M1.2: 09 viên nén và nhiều mẫu vỡ viên nén màu cam.

+ Mẫu tinh thể trắng trong 02 gói nylon ký hiệu M1.1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu tinh thể M1.1: 0,967gam;

+ Mẫu viên nén và mẫu vỡ viên nén màu cam ký hiệu M1.2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu M1.2: 3,651gam.

Qua điều tra, Lê Thị Như L1 và Võ Thị Thùy L2 khai nhận việc mua bán trái phép chất ma túy như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/7/2019, nam thanh niên tên “R” sử dụng điện thoại sim số 0779577247 gọi đến số 0935247330 của Võ Thị Thùy L2 hỏi mua 10 viên ma túy thuốc lắc và 02 chỉ Ketamine. Đến 20h30 phút cùng ngày, L2 sử dụng điện thoại sim số 0935247330 gọi đến số 0857970533 của Lê Thị Như L1 nói có người mua số lượng ma túy như trên và hỏi L1 có ma túy không, thì L1 nói trả lời sau. Tiếp đó, L1 sử dụng điện thoại sim số 0932400658 của Nguyễn Hữu Hoàng L3 (SN: 1995; Trú: Tổ 53, phường A, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng, là bạn trai của L1) gọi đến số điện thoại 0935247510 của nam thanh niên tên “L4” (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 10 viên ma túy thuốc lắc, 02 chỉ Ketamine, với giá 7.100.000đ và hẹn đến khu vực để xe của quán karaoke X (thuộc phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng) để giao dịch, đồng thời L1 điện thoại hẹn L2 đến quán karaoke X. Cùng lúc này, “R” điện thoại lại cho L2 hẹn đến quán karaoke S (thuộc phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng) để giao dịch. Sau đó, L1 và L2 bắt taxi (không rõ biển số xe, hãng xe) đến điểm hẹn. Trên đường đi L1 đưa số ma túy trên cho L2 cầm trên tay phải và cùng thống nhất bán số ma túy trên cho R với giá 8.400.000đ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, L1 và L2 đến trước số nhà 23 C, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, chuẩn bị bán ma túy cho “R” thì bị bắt quả tang, R bỏ chạy thoát.

Quá trình điều tra Lê Thị Như L1 và Võ Thị Thùy L2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-NHS ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Lê Thị Như L1 và Võ Thị Thùy L2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Như L1 và Võ Thị Thùy L2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Như L1 mức án từ 36 đến 42 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Võ Thị Thùy L2 mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Về vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng mẫu giám định được hoàn trả và niêm phong bằng hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy : 01 sim điện thoại số 0935247330 của Võ Thị Thùy L2.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Samsung, màu đen, sim số 0932400658 và 0934949854 là điện thoại của anh Nguyễn Hữu Hoàng L3 bạn trai của L1. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an Q. Ngũ Hành Sơn đã mời anh L3 lên làm việc liên quan đến việc L1 sử dụng điện thoại của anh L3 để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, nhưng không có kết quả, hiện anh L3 đã đi khỏi địa phương. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an Q. Ngũ Hành Sơn tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 ĐTDĐ có dòng chữ Iphone, màu trắng, số Imel: 359283068520070 của Võ Thị Thùy L2;

(Tất cả vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn theo biên bản bàn giao ngày 23/10/2019)

Đối với hai nam thanh niên tên L4 và R có hành vi mua bán trái phép ma túy với L1 và L2 hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Những người tham gia phiên tòa không có ý kiến gì.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân T; người chứng kiến là ông Mai Xuân H không có lý do nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của ông T, ông H. Do đó, sự vắng mặt của ông T, ông H không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292; 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Thị Như L1 và Võ Thị Thùy L2 khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

[2.1.1] Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16/7/2019, tại khu vực trước số nhà 23 đường C, thuộc tổ 8, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng; Lê Thị Như L1 và Võ Thị Thùy L2 có hành vi chuẩn bị mua bán trái phép ma túy gồm 09 viên nén và nhiều mảnh vỡ viên nén màu cam; 01 gói nylon bên trong chứa 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể trắng.

[2.1.2] Hành vi trên của các bị cáo Lê Thị Như L1 và Võ Thị Thùy L2 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 55/CT-VKS-NHS ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Thị Như L1 và Võ Thị Thùy L2 thì thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Thị Như L1 và Võ Thị Thùy L2 là nghiêm trọng. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người. Hành vi trên của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân trên địa bàn TP. Đà Nẵng nói chung và trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn nói riêng; hành vi phạm tội của các bị cáo Liên và Linh là rất nguy hiểm, xem thường pháp luật, các bị cáo đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh, xử cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Lê Thị Như L1 và Võ Thị Thùy L2 thuộc trường hợp đồng phạm, được quy định tại Điều 17 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên giữa các bị cáo không có tổ chức phân công rõ ràng vai trò công việc cụ thể; không có sự cấu kết chặt chẽ về hành vi phạm tội nên đây là chỉ đồng phạm giản đơn. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là ngang nhau nên cần áp dụng mức hình phạt cho các bị cáo ngang nhau là phù hợp.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[2.4] Đối với hai nam thanh niên tên L4 và R có hành vi mua bán trái phép ma túy với L1 và L2 hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch; Cơ quan cảnh

sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[2.5] Xét về vật chứng:

- Đối với 01 phong bì đựng mẫu giám định ma túy được hoàn trả và được niêm phong bằng hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng và 01 sim điện thoại số 0935247330 của Võ Thị Thùy L2. Xét cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

-Đối với 01 ĐTDĐ có dòng chữ Iphone, màu trắng, số Imel: 359283068520070 của Võ Thị Thùy L2 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội. Xét thấy cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Samsung, màu đen, sim số 0932400658 và 0934949854 là điện thoại của anh Nguyễn Hữu Hoàng L3 bạn trai của L1. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q. Ngũ Hành Sơn đã mời anh L3 lên làm việc liên quan đến việc L1 sử dụng điện thoại của anh L3 để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, nhưng không có kết quả; hiện anh L3 đã đi khỏi địa phương. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q. Ngũ Hành Sơn tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.6] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[2.7] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Lê Thị Như L1 và bị cáo Võ Thị Thùy L2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Như L1 và Võ Thị Thùy L2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Như L1 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 16/7/2019.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Thùy L2 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 16/7/2019.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu giám định ma túy được hoàn trả và được niêm phong bằng hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0935247330 của Võ Thị Thùy L2.

-Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 ĐTDĐ có dòng chữ Iphone, màu trắng, số Imel: 359283068520070 của Võ Thị Thùy L2.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/10/2019.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Thị Như L1 và Võ Thị Thùy L2 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/11/2019.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an trại tạm giam TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga

